

Bản án số: 341/2017/HSST

Ngày: 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Tú, cán bộ hưu phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên;

Bà Nguyễn Thị Thu, Giáo viên trường THCS Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017 tại hội trường, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh ngày 20/6/1990.

Trú tại: xóm Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không. Văn hoá: lớp 9/12. Con ông: Trịnh Văn T, sinh năm 1968, con bà: Lộc Thị O, sinh năm 1966. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 34/HSST ngày 28/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đến nay T chưa thi hành phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 18/6/2017.

(có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Anh Đào Anh Q, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ H, phường Q, Thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ K, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

2. Đỗ Văn H, sinh năm 1981(vắng mặt);

Trú tại: Xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

3. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1989(vắng mặt);

Trú tại; Tổ K, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN THẤY

Bị cáo Trịnh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2017, Trịnh Văn T, đi bộ một mình đến Bệnh viện Đ thuộc tổ G, phường P, thành phố TH để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi T đi đến khoa ngoại tiêu hóa thuộc tầng 04 nhà 07 tầng, T thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 vỏ màu trắng đang cắm sạc pin để ở khu vực ghế chờ gần phòng hành chính. T quan sát xung quanh không thấy ai nên liền dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút sạc và đi bộ về phía cầu thang phụ. Quá trình T trộm cắp chiếc điện thoại trên thì bị anh Đào Anh Q là chủ sở hữu chiếc điện thoại đang ngồi cách đó 10m phát hiện. Anh Q liền đuổi theo và truy hô “Trộm trộm”. T liền cầm điện thoại bỏ chạy xuống tầng 03 thì vứt điện thoại vừa trộm cắp được tại chiếu nghỉ cầu thang rồi tiếp tục bỏ chạy đến tầng 01 của tòa nhà thì bị quần chúng nhân dân đuổi kịp, bắt giữ và trình báo Công an phường Phan Đình Phùng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 194 ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 vỏ màu trắng đã qua sử dụng có giá trị tài sản là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 vỏ màu trắng đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Đào Anh Q là chủ sở hữu quản lý và sử dụng. Anh Q không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 334/KSĐT- KT ngày 10/8/2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo khai có mục đích đi trộm cắp tài sản từ trước nên đi xe buýt từ nhà xuống Bệnh viện Đ để chiếm đoạt tài sản.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1

Điều 48; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản bắt người, biên bản nhận dạng, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/6/2017 tại tầng 4, khoa Ngoại tiêu hóa nhà 7 tầng Bệnh viện Đ thuộc khu vực tổ G, phường P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Trịnh Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 vỏ màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.300.000 đồng của anh Đào Anh Q. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 138 BLHS quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội có dự mưu từ trước, địa điểm gây án là nơi đông người qua lại, dễ trà trộn để thực hiện hành vi phạm tội và bỏ trốn. Hành vi của bị cáo cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, bị cáo đã có một tiền án nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên miễn hình phạt bổ sung.

Trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 vỏ màu trắng đã được thu hồi trả cho bị hại và họ không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt:

- Trịnh Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2017.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả cho anh Đào Anh Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 vỏ màu trắng đã qua sử dụng.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án sao được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN
- VKS TPTN
- THA TP TN
- Công an TP TN.
- Sở Tư pháp.
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

